

Số: 150 78/BTC-TCNH
V/v hướng dẫn nghĩa vụ, quyền
lợi và tiêu chí đánh giá nhà tạo
lập thị trường công cụ nợ của
Chính phủ năm 2022

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2021

Kính gửi:

Thực hiện quy định tại Điều 27 Nghị định số 95/2018/NĐ-CP ngày 30/06/2018 của Chính phủ về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ và Điều 28 Thông tư số 111/2018/TT-BTC ngày 30/6/2018 về phát hành và thanh toán công cụ nợ của Chính phủ tại thị trường trong nước, Bộ Tài chính hướng dẫn về quyền lợi, nghĩa vụ và các tiêu chí đánh giá xếp hạng nhà tạo lập thị trường năm 2022 như sau:

I. Về quyền lợi và nghĩa vụ tham gia các phiên đấu thầu công cụ nợ của Chính phủ

- Nhà tạo lập thị trường có các quyền lợi và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 95/2018/NĐ-CP.

- Riêng đối với quyền được Kho bạc Nhà nước phát hành trái phiếu Chính phủ để đảm bảo thanh khoản và nghĩa vụ cam kết chắc chắn chào giá mua, chào giá bán hàng ngày của nhà tạo lập thị trường đối với mã công cụ nợ chuẩn, thực hiện theo hướng dẫn riêng của Bộ Tài chính. Nghĩa vụ cụ thể của nhà tạo lập thị trường năm 2022 theo quy định tại Mục 1 của công văn này.

1. Nghĩa vụ của nhà tạo lập thị trường trong năm 2022

1.1. Về nghĩa vụ trên thị trường sơ cấp

1.1.1. Về nghĩa vụ tham gia dự thầu tại các phiên đấu thầu phát hành

a) Về số phiên tham gia đấu thầu: Nhà tạo lập thị trường có nghĩa vụ tham gia tối thiểu 60% số phiên tổ chức đấu thầu công cụ nợ của Chính phủ do Kho bạc nhà nước (KBNN) tổ chức phát hành tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

b) Về lãi suất tham gia đấu thầu:

- Nhà tạo lập thị trường có nghĩa vụ tham gia đấu thầu với mức lãi suất hợp lý, xác định theo một trong hai căn cứ sau:

(i) Trường hợp phiên đấu thầu công cụ nợ của Chính phủ có nhà đầu tư

trúng thầu, lãi suất hợp lý là mức lãi suất không vượt quá mức lãi suất trúng thầu công cụ nợ tại phiên phát hành cộng (+) biên độ 150 điểm cơ bản; hoặc

(ii) Trường hợp phiên đấu thầu công cụ nợ của Chính phủ không có nhà đầu tư trúng thầu, lãi suất hợp lý là mức lãi suất không vượt quá mức lãi suất bình quân gia quyền của tất cả các mức lãi suất dự thầu tại phiên đấu thầu cộng (+) biên độ 150 điểm cơ bản.

- Trường hợp lãi suất trúng thầu biến động mạnh (giảm từ 50 điểm cơ bản so với lãi suất trúng thầu tại phiên đấu thầu gần nhất) thì chỉ cho phép nhà tạo lập thị trường dự thầu với mức lãi suất khác với quy định về mức lãi suất hợp lý nêu trên tối đa không quá 02 phiên đấu thầu công cụ nợ của Chính phủ trong kỳ đánh giá (từ 01/11/2021 - 31/10/2022).

- Nhà tạo lập thị trường phải đảm bảo số phiên dự thầu với mức lãi suất hợp lý chiếm 95% tổng số phiên dự thầu.

1.1.2. Về nghĩa vụ mua công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường sơ cấp

- Trong kỳ đánh giá (từ 01/11/2021-31/10/2022), nhà tạo lập thị trường có nghĩa vụ mua công cụ nợ của Chính phủ với khối lượng tối thiểu trên thị trường sơ cấp như sau:

+ Đối với công ty chứng khoán: 3.100 tỷ đồng;

+ Đối với Ngân hàng thương mại: 6.000 tỷ đồng.

- Trường hợp Kho bạc Nhà nước giảm khối lượng phát hành công cụ nợ đã thông báo tại thời điểm đầu năm, nghĩa vụ mua tối thiểu sẽ được điều chỉnh giảm tương ứng.

- Trường hợp nhà tạo lập thị trường tham gia hoán đổi TPCP trong kỳ đánh giá, khối lượng TPCP được hoán đổi mà nhà tạo lập thị trường nhận về sẽ được tính vào nghĩa vụ khối lượng mua TPCP trong kỳ đánh giá.

- Nghĩa vụ mua công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường sơ cấp bao gồm khối lượng mua cho chính nhà tạo lập thị trường và khối lượng mua cho khách hàng.

1.1.3. Về nghĩa vụ thực hiện thanh toán tiền mua

- Nhà tạo lập thị trường có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền mua công cụ nợ của Chính phủ theo quy định tại Khoản 1 Điều 22, Khoản 1 Điều 23 Thông tư số 111/2018/TT-BTC.

- Trường hợp do yếu tố khách quan, nhà tạo lập thị trường chỉ được thanh toán tiền mua công cụ nợ của Chính phủ chậm tối đa không quá 02 lần trong kỳ

đánh giá (từ 01/11/2021 - 31/10/2022) và đảm bảo thời điểm thanh toán trong ngày thanh toán.

1.2. Về nghĩa vụ giao dịch trên thị trường thứ cấp

Trong kỳ đánh giá (từ 01/11/2021 - 31/10/2022), nhà tạo lập thị trường có nghĩa vụ giao dịch công cụ nợ của Chính phủ như sau:

a) Đối với công ty chứng khoán: giá trị giao dịch tối thiểu là 0,8% so với tổng giá trị giao dịch của toàn thị trường;

b) Đối với Ngân hàng thương mại nhà nước, Ngân hàng thương mại cổ phần, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng liên doanh, Ngân hàng 100% vốn nước ngoài: giá trị giao dịch tối thiểu là 1% so với tổng giá trị giao dịch của toàn thị trường.

Tổng giá trị giao dịch của toàn thị trường là tổng giá trị giao dịch thị trường công cụ nợ của Chính phủ (TPCP, tín phiếu Kho bạc) theo các loại giao dịch mua, bán thông thường (outright) và mua, bán lại có kỳ hạn (repo).

1.3. Về nghĩa vụ báo cáo

Nhà tạo lập thị trường có nghĩa vụ thực hiện chế độ báo cáo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 27 Nghị định số 95/2018/NĐ-CP.

2. Trường hợp nhà tạo lập thị trường không đáp ứng đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại Mục 1 nêu trên sẽ bị loại bỏ tư cách nhà tạo lập thị trường theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 95/2018/NĐ-CP.

II. Về việc đánh giá xếp hạng nhà tạo lập thị trường năm 2022

1. Căn cứ quy định tại Điều 26 Nghị định số 95/2018/NĐ-CP, Bộ Tài chính đánh giá, xếp hạng nhà tạo lập thị trường năm 2022 theo các tiêu chí sau:

Tiêu chí	Trọng số tính điểm trên tổng điểm
1. Thị trường sơ cấp	60%
1.1. Số phiên dự thầu	05%
1.2. Khối lượng trúng thầu	40%
a. Kỳ hạn từ 10 năm trở lên	25%
b. Kỳ hạn từ 05 năm đến dưới 10 năm	10%
c. Kỳ hạn dưới 05 năm*	05%
1.3. Mức độ hợp lý của lãi suất dự thầu như hướng dẫn tại điểm 1.1.1 (b) Công văn này	05%
1.4. Tham gia các hoạt động tái cơ cấu thị trường nếu có (mua sản phẩm mới, hoán đổi, mua lại) **	10%

Tiêu chí	Trọng số tính điểm trên tổng điểm
2. Phân phối công cụ nợ	05%
Khối lượng công cụ nợ mua cho khách hàng tại các phiên phát hành sơ cấp (khối lượng công cụ nợ phân phối cho khách hàng so với tổng khối lượng công cụ nợ trúng thầu)	05%
3. Thị trường thứ cấp	35%
3.1. Tỷ trọng giá trị giao dịch so với tổng giá trị giao dịch toàn thị trường	20%
3.2. Biên độ chào giá mua, chào giá bán trong giai đoạn đánh giá ***	10%
3.3. Số phiên có giao dịch phát sinh	05%
Tổng số	100%

*Ghi chú: *Trường hợp trong năm không có hoạt động này thì điểm đánh giá sẽ được chuyển cho Điểm 1.2 (a).*

***Trường hợp trong năm không có hoạt động này thì điểm đánh giá sẽ được chuyển cho Điểm 1.2 (a).*

**** Trường hợp không có thông báo của Bộ Tài chính về việc chào giá mua, bán cam kết chắc chắn trong giai đoạn đánh giá, điểm đánh giá sẽ chuyển vào Điểm 3.1*

2. Bộ Tài chính công bố bảng xếp hạng nhà tạo lập thị trường theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 95/2018/NĐ-CP.

III. Tổ chức thực hiện

1. Tiêu chí đánh giá điều kiện duy trì nhà tạo lập thị trường và tiêu chí xếp hạng nhà tạo lập thị trường hướng dẫn tại Công văn này được tính từ ngày 01/11/2021 - 31/10/2022.

2. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc và thị trường có nhiều biến động, nhà tạo lập thị trường cần kịp thời báo cáo Bộ Tài chính để có hướng dẫn./. *ĐVT*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Hồ Đức Phớc (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Đức Chi (để b/c);
- Vụ Pháp chế;
- Kho bạc nhà nước;
- Sở GD Ngân hàng nhà nước;
- Sở GD Chứng khoán Việt Nam;
- Sở GD Chứng khoán Hà Nội;
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán;
- Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam;
- Lưu VT, TCNH. (30b) *lmj*

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ TÀI CHÍNH CÁC
NGÂN HÀNG VÀ TỔ CHỨC TÀI CHÍNH**



Phan Thị Thu Hiền

	Nơi nhận
1	Bộ trưởng Hồ Đức Phớc
2	Thứ trưởng Nguyễn Đức Chi
3	Sở giao dịch NHNN
4	Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội
5	Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam
6	Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam
7	Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam
8	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
9	Công ty trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam
10	Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
11	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
12	Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu
13	Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam
14	Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn
15	Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam
16	Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh
17	Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội
18	Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam
19	Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông
20	Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á
21	Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín
22	Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam
23	Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong
24	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam
25	Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng